**TIẾNG VIỆT (Tiết 228, 229)**

**Bài 4. GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN ( tiết 1+2)**

**( Thời gian thực hiện dạy vào sáng ngày 23/1)**

**(Người thực hiện dạy: Bùi Thị Bích Phương)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Phát triển kĩ năng đọc: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần oăng, oac, oach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Phát triển kĩ năng viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**-** Phát triển kĩ năng nói và nghe: thông qua hoạt động trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực**

**a, Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình**.**

-Học sinh tự tin, hợp tác khi làm việc cá nhân, nhóm.

**b, Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết yêu thích môn học.

- Phát triển phẩm chất : sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

\*HSKT: Hs thực hiện luyện đọc, luyện viết tiếng theo hướng dẫn của gv.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* Giáo viên: sách điện tử, tivi thông minh, máy tính

\* Học sinh: SGK, bảng con, vở BTTV

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Vấn đáp, động não, trực quan, làm mẫu, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (4-5’)**  - Ôn: Con hãy nhắc lại tên bài học trước?  - GV gọi 3 em đọc bài và trả lời câu hỏi  - Gió làm gì khỉ nhớ bạn?  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh.  - Tranh có những nhân vật nào?  - Những nhân vật này đang làm gì?)  + GV thống nhất câu trả lời.  2. Đọc **(29-30’)**  - GV đọc mẫu lần1.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.  + GV ghi những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. oăng (hoẵng), oac (xoạc chân), oach (ngã oạch).  + GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vẩn đó  - HS đọc câu.  + Luyện đọc nối tiếp từng câu lần 1.  GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát, ra hiệu.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn; Nhưng cả hai/ đều được tặng/giải thưởng tình bạn.)  - HS đọc đoạn.  + GV chia VB thành các đoạn  Đoạn 1: từ đẩu đến đứng dậy  Đoạn 2: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.  vạch xuất phát: đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy;  lấy đà: tạo ra cho mình một thế đứng phù hợp để có thể bắt đầu chạy; trọng tài: người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi;  ngã oạch: ở đây ý nói ngã mạnh.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  HS và GV nhận xét.  + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.  + GV đọc lại lần 1 và chuyển tiếp sang phẩn trả lời câu hỏi  \*HSKT: Hs thực hiện luyện đọc, luyện viết tiếng theo hướng dẫn của gv. | - Bạn của gió  - 3 HS đọc bài, mỗi em đọc 1 đoạn.  - Khi nhớ bạn, gió gõ cửa tìm bạn, đẩy sóng dâng cao, thổi căng buồm lớn.  +Tranh có gà, ngan, vịt; Ngan, vịt giúp gà bơi vào bờ.)  + GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn.  + 2 – 3 HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: oăng (hoẵng), oac (xoạc chân), oach (ngã oạch).  - HS đọc theo đổng thanh.  + 2 – 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đổng thanh một số lần.  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + HS đọc đoạn theo nhóm 2 người  - Thi đọc trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  a. Đôi bạn trong câu chuyện là ai?  - Trước vạch xuất phát nai và hoãng đã làm gì ?  b. Vì sao hoẵng bị ngã?  c. Khi hoẵng ngã, nai đã làm gì?  - Cả hai bạn đã nhận được giải thưởng gì trong cuộc thi ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3 (18-20’)**  - GV nhắc lại câu hỏi c. Khi hoẵng ngã, nai đã làm gì?  - GV viết lên bảng để HS quan sát, hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Khi hoẵng ngã, nai vội dừng lại, đỡ hoẵng đứng dậy)  Trong câu, chữ đầu dòng viết như thế nào?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  \*HSKT: Hs thực hiện luyện đọc, luyện viết tiếng theo hướng dẫn của gv. | **-** HS làm việc nhóm để tìm hiểu.  a. Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoẵng;  - Trước vạch xuất phát nai và hoãng xoạc chân lấy đà.  b. Hoẵng bị ngã vì vấp phải một hòn đá;  c. Khi hoẵng ngã, nai vội dừng lại, đỡ hoẵng đứng dậy.  **-** Cả hai bạn đã nhận được giải thưởng tình bạn .  - HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - 1 HS trả lời Khi hoẵng ngã, nai vội dừng lại, đỡ hoẵng đứng dậy.  **- Chữ đầu dòng được viết hoa và lùi vào một ô.**  **- HS viết bài vào vở bài tập.** |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**